



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/of BoA Director)

Tên đơn vị tổ chức PT: **Trung tâm Đào tạo và phát triển sắc ký**

PT Provider name: **Center for Education and Development of Chromatography**

Cơ quan chủ quản: **Trung tâm Đào tạo và phát triển sắc ký**

Organization: **Center for Education and Development of Chromatography**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: **Chemical**

Người phụ trách/
Representative: **Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh**

Số hiệu/ Code: **VIPAS 012**

Hiệu lực công nhận:
Period of Validation: **Kể từ ngày / /2026 đến ngày / /2031**

Địa chỉ trụ sở chính: **Văn phòng 02, Tầng 08 Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh**

Head office address: **Office 02, 8th Floor, Pearl Plaza, 561A Dien Bien Phu Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City**

Địa điểm công nhận: **54 Nguyễn Văn Kinh, phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh**

Accredited locations: **54 Nguyen Van Kinh Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City**

Điện thoại/ Tel: **(028) 22 32 42 68**

E-mail: **baotran@edchcm.com**

Website: **https://edchcm.com**

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 012

Lĩnh vực TNTT thử nghiệm: Hóa

Field of PTP for testing: Chemical

TT	Nền mẫu Sample matrix	Chỉ tiêu ⁽¹⁾ Testing items/	Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định/ Độ không đảm bảo đo Techniques used to determine Assigned Value/ Uncertainty
Tên chương trình: Phân tích thành phần kim loại trong mẫu nước Program name: Analysis of metals composition in water samples			
1.	Nước sạch Domestic water	Asen (As) / Arsenic	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo được xác định theo giá trị đồng thuận từ các bên tham gia. Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants
		Chì (Pb) / Lead	
		Cadimi (Cd) / Cadmium	
		Thủy ngân (Hg) / Mercury	
Tên chương trình: Phân tích các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước Program name: Analysis of items for water quality assessment			
2.	Nước sạch Domestic water	pH /pH	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo được xác định theo giá trị đồng thuận từ các bên tham gia. Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants
		Tổng chất rắn hòa tan (TDS)/ Total dissolved solids	
		Độ đục/ Turbidity	
		Màu sắc / Colour	
		Formaldehyd / Formaldehyde	

Ghi chú/ Note:

⁽¹⁾: mỗi ô trong cột này tương ứng với 1 mẫu mà PTP chuẩn bị. Số lượng chỉ tiêu trong mỗi ô là số lượng chỉ tiêu lớn nhất mà PTP có thể chuẩn bị.

Each cell in this column corresponds to 1 sample prepared by the PTP. The number of items in each cell is the maximum number of items that the PTP can prepare.

Trường hợp Trung tâm Đào tạo và phát triển sắc ký cung cấp dịch vụ thử nghiệm thành thạo thì Trung tâm Đào tạo và phát triển sắc ký phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. / *It is mandatory for the Center for Education and Development of Chromatography that provides Proficiency Testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

